

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: **250/2020/HS-ST**
Ngày: 26/11/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Phúc

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Hoan;
2. Ông Phạm Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê N Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 246/2020/HSST ngày 02/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 385/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. HOÀNG VĂN Đ- sinh năm 1995; Nơi cư trú : Tổ 18 phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Minh A ; con bà: Hoàng Thị N; Tiền án: Không; Tiền sự: không. Về nhân thân: Ngày 17/11/2014 Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh tỉnh Cao Bằng xử phạt Hoàng Văn Đ 18 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án); Ngày 25/4/2017, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Hoàng Văn Đ 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, trị giá 500.000 đồng. Chấp hành xong án phạt tù ngày 08/9/2017, nộp án phí ngày 27/12/2017 (đã được xóa án). DCB số 320 lập ngày 13/7/2020 tại Công an quận Thanh Xuân; Tạm giữ: 12/07/2020; Tạm giam: 18/07/2020. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 2 Công an thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

2. NGUYỄN THỊ N- sinh năm 1999; Nơi ĐKHKTT: Xóm C, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Nơi ở: Tổ 1, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn M ; con bà: Hoàng Thị S; Tiền án: Không; Tiền sự: không. DCB số 322 lập ngày 13/7/2020 tại Công an quận Thanh Xuân; Tạm giữ: 12/07/2020; Tạm giam: 18/07/2020. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 2 Công an thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

3. VŨ THỊ H sinh năm 1999; Nơi ĐKHKTT: Xóm Đ, xã K, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Nơi ở: Tổ 1, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Vũ Văn T ; con bà: Lương Việt Y; Tiền án: Không; Tiền sự: không. DCB số 321 lập ngày 13/7/2020 tại Công an quận Thanh Xuân; Tạm giữ: 12/07/2020; Tạm giam: 18/07/2020. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 2 Công an thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 12/07/2020, tổ công tác công an phường Khương Trung, quận Thanh Xuân làm nhiệm vụ, phát hiện Hoàng Văn Đ, Nguyễn Thị N và Vũ Thị H đi bộ trong ngõ 72 Khương Trung, phường Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Thấy bị kiểm tra, H tự giác khai nhận đang cất giấu ma túy trong người. Tổ công tác đưa Đ, H và N về trụ sở công an phường Khương Trung giải quyết. Tại công an phường Khương Trung, H tự giác lấy từ áo ngực bên phải đang mặc trên người giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu trắng kích thước 4x8cm bên trong có 2 viên nén hình kim cương màu xanh, 1 viên nén hình tròn màu nâu và 2 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 3x3cm, trong mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng. H, N và Đ đều khai nhận đó là ma túy loại Ketamine và ma túy tổng hợp dạng kẹo, mua từ Thái Nguyên để mang xuống Hà Nội cùng sử dụng.

Cơ quan công an thu giữ gồm:

- Thu giữ của Vũ Thị H: 01 túi nilon màu trắng, kích thước 4x8cm, bên trong chứa 2 viên nén hình kim cương màu xanh, 01 viên nén hình tròn màu nâu và 02 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 3x3cm, bên trong mỗi túi chứa tinh

thẻ màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone màu N có số Imei 353817083037986. Bên trong lắp sim số 0789350170;

- Thu giữ của Hoàng Văn Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím, số Imei: 865394041544611, số Imei2: 865394041544603 lắp sim số 0812619595;

- Thu giữ của Nguyễn Thị N: 01 điện thoại di động Iphone màu N có số Imei: 355349088098647, bên trong lắp sim số 0986421584.

Tại kết quả giám định số 6158/KLGD-PC09 ngày 18/07/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Hà Nội kết luận số ma túy thu giữ của Vũ Thị Hương:

- Tinh thể màu trắng bên trong 2 túi nilon kích thước 3x3 cm là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 2,296 gam.

- 01 viên nén hình tròn, màu nâu có khối lượng 0,462 gam và 02 viên nén hình kim cương màu xanh có tổng khối lượng 0,7 gam đều là ma túy loại MDMA.

Tại cơ quan điều tra, ban đầu Hoàng Văn Đ khai: Ngày 11/07/2020 khi Đ đi taxi từ Hưng Yên lên Thái Nguyên để dự sinh nhật cùng N. Khoảng 22 giờ cùng ngày có một người bạn tên T sử dụng số điện thoại 0528615881 nhờ Đ mua hộ 2 viên ma túy loại kẹo và 1 chỉ ma túy “ke” để mang xuống Hà Nội cùng sử dụng. Đ đồng ý sau đó rủ Nguyễn Thị N về Hà Nội cùng sử dụng ma túy với T. Do Đ không biết chỗ mua ma túy nên nhờ N mua hộ. N đồng ý và rủ thêm Vũ Thị H để cùng xuống Hà Nội sử dụng ma túy. Sau đó cả Đ, N và H cùng bắt xe taxi xuống Hà Nội. Trên đường đi, N hỏi lái xe taxi chỗ mua ma túy. Lái xe taxi gọi điện hỏi chỗ ma túy và chở Đ, N và H đến ngã ba Bắc Nam, thành phố Thái Nguyên và chỉ cho N sang 1 xe taxi khác để mua ma túy. N lại gần một chiếc xe taxi đang đỗ gần đó và mua được ma túy của một người đàn ông không quen biết gồm 1 túi nilon kích thước khoảng 4x8 cm, bên trong chứa 2 viên nén màu xanh, hình kim cương và 02 túi nilon kích thước khoảng 3x3cm, trong mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại “ke”. Sau khi mua được ma túy, N quay lại xe taxi và nói với Đ mua ma túy hết 3.900.000 đồng và đưa cho Đ xem. N tự nguyện góp 1.600.000 đồng mua ma túy còn Đ góp 2.300.000 đồng. Xem xong, Đ bảo N cất đi. Sau đó, N lấy một viên ma túy dạng kẹo, hình tròn, màu nâu của N có từ trước cho vào túi ma túy vừa mua được và để vào hộc tay cầm mở cửa xe. Đ báo lại với T mua ma túy hết 5.000.000 đồng nhằm hưởng

lợi 1.100.000 đồng và thông báo có N và H đi cùng. T hẹn Đ đến nhà nghỉ A ngõ 72 Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội để cùng sử dụng. Khi đi vào trong ngõ, Đ bảo H và N ngồi trên xe để Đ gặp T. Khi đi vào trong ngõ, Đ có nhắn cho N đưa ma túy cho H cất giấu. N đưa ma túy để Hương giấu vào trong áo ngực bên phải H đang mặc trên người. Sau đó, Đ ra đón N và H vào để sử dụng ma túy thì bị tổ công tác công an phường Khương Trung kiểm tra và bắt giữ.

Ngày 29/07/2020 Hoàng Văn Đông thay đổi lời khai và khai việc Đ và N đi mua ma túy với mục đích cùng sử dụng với các bạn và không có mục đích gì khác.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị N và Vũ Thị H khai nhận phù hợp với Đ và không biết gì về việc Đ định thu thêm tiền của T. Mục đích mua ma túy là xuống Hà Nội sử dụng cùng nhau.

Các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Thị N, Vũ Thị H có hành vi tàng trữ trái phép hai chất ma túy, cả hai chất ma túy các bị cáo tàng trữ để sử dụng đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 249- Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ khoản 2 Điều 5 nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính khối lượng hặc thể tích chất ma túy tại một số điều của bộ luật hình sự năm 2015 được quy đổi như sau:

$2,296 \text{ gam Ketamine} / 20 \times 100\% = 11,48\%$; $1,162 \text{ gam MDMA} / 5 \times 100\% = 23,24\%$. Tổng tye lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy là 34,72%.

Tại bản cáo trạng số 227/CT-VKS ngày 26/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân- thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Thị N và Vũ Thị H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân sau khi phân tích, đánh giá toàn bộ tình tiết nội dung vụ án, vẫn giữ nguyên quan điểm theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Đ từ 28 (hai mươi tám) đến 32 (ba mươi hai) tháng tù. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo N và bị cáo H từ 26 (hai mươi sáu) đến 30 (ba mươi) tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47- Bộ luật hình sự; Điều 106- Bộ

luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên, tịch thu tiêu hủy 2,296 gam Ketamine; 01 viên nén hình tròn, màu nâu có khối lượng 0,462 gam và 02 viên nén hình kim cương màu xanh có tổng khối lượng 0,7 gam đều là ma túy loại MDMA. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím, số Imei1: 865394041544611, số Imei2: 865394041544603 lắp sim số 0812619595 (thu giữ của bị cáo Đ) là công cụ sử dụng vào mục đích phạm tội. Trả lại cho Nguyễn Thị N chiếc điện thoại di động Iphone màu N có số Imei 355349088098647, bên trong lắp sim số 0986421584; trả lại cho Vũ Thị H 01 điện thoại Iphone màu N có số Imei 35381708307986, bên trong lắp sim số 0789350170, không liên quan đến vụ án.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo HOÀNG VĂN Đ, Nguyễn Thị N và Vũ Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, tang vật vụ án, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 00h 40' ngày 12/7/2020 các bị cáo HOÀNG VĂN Đ, Nguyễn Thị N và Vũ Thị H đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,296 gam ma túy loại Ketamine và 1,162 gam ma túy loại MDMA tại khu vực ngõ 72 Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội với mục đích để sử dụng thì Công an kiểm tra bắt giữ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự của nước CHXHCNVN.

Ma túy là chất gây nghiện, có hại cho sức khỏe con người, ma túy còn là hiểm họa xã hội, bởi từ ma túy có thể dẫn đến rất nhiều loại tội phạm khác. Chính vì lẽ đó mà nhà nước ta luôn tuyên truyền, vận động tất cả các thành viên trong xã hội hiểu biết về tác hại của ma túy và từ đó đề đầu tranh, bài trừ và tránh xa ma túy. Cũng chính vì lẽ đó mà nhà nước đã ban hành những quy chế

hết sức nghiêm ngặt để quản lý chặt chẽ các chất ma túy, đồng thời pháp luật quy định những chế tài hết sức nghiêm khắc đối với những hành vi liên quan đến chất ma túy.

Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức, biết được tác hại nguy hiểm của ma túy nhưng vẫn lao vào con đường phạm tội, thể hiện các bị cáo coi thường pháp luật.

Đây là vụ án có đồng phạm thuộc loại giản đơn. Bị cáo Hoàng Văn Đ giữ vai trò chính trong vụ án, là người khởi xướng, đưa tiền, rủ bị cáo N tìm mua ma túy cùng sử dụng. Bị cáo Nguyễn Thị N là đồng phạm giúp sức tích cực, chủ động góp tiền cùng Đ để mua ma túy; góp ma túy của riêng mình để sử dụng chung; rủ rê lôi kéo Vũ Thị H cùng tham gia sử dụng ma túy, nên đánh giá vai trò của bị cáo Đ và bị cáo N trong vụ án này là ngang nhau. Bị cáo Vũ Thị H tham gia tàng trữ, cất giấu ma túy với vai trò đồng phạm.

Xét về nhân thân: Bị cáo N và bị cáo H phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án tiền sự; bị cáo Đ có 02 tiền án, cụ thể: Ngày 17/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh tỉnh Cao Bằng xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 25/4/2017, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tuy 02 bản án này đều đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Từ những phân tích trên, thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan N của pháp luật.

Đối với đối tượng Thi là người rủ Đ sử dụng ma túy, sử dụng số điện thoại 0528915881; người lái xe taxi và người bán ma túy cho N, do N, Đ và H không biết tên tuổi địa chỉ, taxi bắt dọc đường, không nhớ biển số xe. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ, nên không xét.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, kiểm sát viên

trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằng Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Thị N và Vũ Thị H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249- Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

* *Về hình phạt bổ sung*: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

* *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với 2,296 gam Ketamine; 01 viên nén hình tròn, màu nâu có khối lượng 0,462 gam và 02 viên nén hình kim cương màu xanh có tổng khối lượng 0,7 gam đều là ma túy loại MDMA thu giữ của Vũ Thị H cần tịch thu tiêu hủy. Ngoài ra H còn bị thu giữ 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu N có số Imei 35381708307986, bên trong lắp sim số 0789350170. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo H.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu N có số Imei 355349088098647, bên trong lắp sim số 0986421584 thu giữ của N, xét thấy không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím, số Imei1: 865394041544611, số Imei2: 865394041544603 lắp sim số 0812619595 thu giữ của Đ. Đây là công cụ Đ sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

* *Về án phí, và quyền kháng cáo*:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Hoàng Văn Đ, Nguyễn Thị N và Vũ Thị H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

2. Áp dụng:

- Điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự. **Hoàng Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2020.

- Điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị N 02 (hai) năm tù** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2020.

+ Xử phạt: Bị cáo **Vũ Thị H 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2020.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106- Bộ luật tố tụng hình sự.

4.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì dán kín niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trương Trọng Việt, các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Thị N và Vũ Thị H, bên trong có 2,296 gam Ketamine (đã lấy mẫu giám định) và 1,162 gam MDMA.

4.2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị N01 chiếc điện thoại di động Iphone màu N có số Imei 355349088098647, bên trong lắp sim số 0986421584; Trả lại cho bị cáo Vũ Thị H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu N có số Imei 353817083037986, bên trong lắp sim số 0789350170.

4.3. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím, số Imei1: 865394041544611, số Imei2: 865394041544603 lắp sim số 0812619595. Các tang vật trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân (*theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2020 giữa Công an quận Thanh Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân*).

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Sở Tư pháp;
- Công an quận Thanh Xuân;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Tuấn Phúc